

**Văn mẫu lớp 11 phân tích hình ảnh người phụ nữ Việt Nam xưa qua hai bài thơ Tự tình II (Hồ Xuân Hương) và Thương vợ (Trần Tế Xương).**

**Đề bài:** Phân tích hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ qua *Tự Tình II* và *Thương vợ*.

\*\*\*

### **Bài phân tích hay nhất hình ảnh người phụ nữ xưa qua Tự Tình II và Thương vợ**

Trong những năm từ thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XIX, dưới sự suy tàn mục nát của chế độ phong kiến, số phận người phụ nữ bị gàn như bị vùi dập trong vũng bùn đau khổ bởi lễ giáo phong kiến "trọng nam khinh nữ" hà khắc. Họ phải chịu chới buộc trong chế độ xã hội nam quyền độc đoán, đa thê... cùng với sự áp đặt của lễ giáo phong kiến: "Tam tòng, tứ đức" (tam tòng là: tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử; tứ đức là: công, dung, ngôn, hạnh). Họ hầu như không có quyền quyết định cuộc đời mình mà phải an phận, phục tùng và cam chịu. Vì thế, họ gặp rất nhiều đau khổ trong cuộc sống, tình duyên thì lận đận, phải chịu cuộc đời làm lẽ, làm thiếp cho người ta... Cảm thông với số phận của người phụ nữ trong xã hội cũ, nhiều nhà văn nhà thơ đã thay họ đứng lên nói lên tiếng lòng của mình. Trong đó có Hồ Xuân Hương với "Tự tình" và Trần Tế Xương cùng "Thương vợ".

Hai tác phẩm trên là lời khẳng định về nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong chế độ xưa. Họ đều là những con người đa tài, đa sắc như Hồ Xuân Hương đã gọi "hồng nhan" hay là tảo tần, thủy chung, và giàu đức hi sinh như Tú Xương lên tiếng.

Nếu như Bà chúa thơ Nôm với cái tài và cái ngông của mình dám thách thức với cả trời đất, thiên nhiên để nói lên cái đẹp cái tài hoa của người phụ nữ trong xã hội bấy giờ:

*"Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn*

*Trơ cái hồng nhan với nước non"*

**(Tự tình II)**

Thì đến với Tú Xương lại thể hiện tâm thế và vị thế của một người mẹ hiền một người vợ đảm. Vì chồng, thương con mà bà cam chịu với cuộc sống khó khăn, vất vả:

*"Lặn lội than cò khi quãng vắng*

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông"*

## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài Tự tình và Thương vợ | Văn mẫu 11

(Thương vợ)

Nhưng dân gian ta đã có câu: "Hồng nhan bạc phận". Hồ Xuân Hương càng thể hiện cái tài, cái hồng nhan bao nhiêu thì lại càng làm nổi lên tâm trạng buồn đau, oán hận, cô độc trong đêm khuya vắng. Sự bề bàng, tủi hổ của Hồ Xuân Hương nói riêng cũng chính là của người phụ nữ Việt Nam trong thời đại ấy nói chung.

Những con người hạnh phúc ít ỏi, duyên nợ hẩm hiu: "Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn". Tuổi xuân thì qua đi mà hạnh phúc vẫn không trọn vẹn như vàng trăng đến lúc xế bóng mà vẫn chưa tròn. Mang thân phận của một người vợ lẽ, tình yêu thì bị chia năm sẻ bảy chỉ còn lại tí con con: "Mảnh tình san sẻ tí con con". Hồ Xuân Hương đã nói lên nỗi lòng của mình trước cái bất công của xã hội phong kiến. Còn với Tú Xương, ông đứng trên phương diện từ người đàn ông, người chồng, người con để thể hiện sự cảm thông, thương xót cho số phận của người phụ nữ:

*"Một duyên, hai nợ âu đành phận*

*Năm nắng, mười mưa dám quản công"*

Câu thơ vừa nói lên đức hy sinh cao quý của người phụ nữ mà cụ thể hơn ở đây là bà Tú, lại vừa thể hiện sự cam chịu trước số phận của mình. Nếu như đứng ở góc độ đạo lý, ta thấy rằng sự cam chịu của bà Tú chính là việc bà đang tuân thủ theo bổn phận làm vợ, làm mẹ của mình. Thế nhưng, theo góc độ tình cảm, ta thấy, việc bà Tú cam chịu, hi sinh tất cả vì chồng vì con thì ở bà lại hiện lên vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Đó chính là sự đảm đang, chịu thương chịu khó, đức hi sinh âm thầm vì chồng vì con.

Cảm thông trước sự vất vả của người vợ, Tú Xương đã lên tiếng oán trách thói đời, trách xã hội bất công:

*"Cha mẹ thói đời ăn ở bạc*

*Có chồng hờ hững cũng như không".*

Nói là trách đời nhưng thực ra qua hai câu sau ta thấy rằng ông đang trách mình. Mình đã không làm đúng vai trò của một người chồng. Câu thơ nói lên tiếng lòng của Trần Tế Xương đối với người phụ nữ, vừa là lời cảm thông, vừa là sự bênh vực. Còn với Hồ Xuân Hương, ta lại thấy có lời oán trách táo bạo, giận cuộc sống đã đưa người phụ nữ vào chỗ lẻ loi, cô đơn, hiu hắt: "Oán giận trông ra khắp mọi chòm" (*Tự Tình I*) hay phê phán cái xã hội thói nát, người đời bạc bẽo vô tâm: "Sau giận vì duyên để mỗi mòn" (*Tự tình I*). Đằng sau sự oán trách đó, là sự khát vọng và vươn lên, không để bị số phận làm khuất phục:

## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài Tự tình và Thương vợ | Văn mẫu 11

"Xiên ngang mặt đất rêu từng đám

Đâm toạc chân mây đá mấy hòn".

(*Tự tình II*)

Bằng những động từ mạnh như "xiên", "đâm", kết hợp với bút pháp tu từ đảo ngữ càng nhấn mạnh sức phản kháng mãnh liệt và khát vọng bung tỏa bản lĩnh cá nhân. Và điều này cũng là nét đặc sắc của thơ Hồ Xuân Hương.

Tuy đứng ở hai khía cạnh, hai góc nhìn khác nhau về người phụ nữ, nhưng cả hai tác phẩm "Tự tình" và "Thương vợ" đều là những bài ca ca ngợi vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Nếu như Hồ Xuân Hương đem đến cho người đọc về hình ảnh người phụ nữ tài sắc, thủy chung, nhưng lại chịu nhiều bất hạnh về cuộc sống và duyên phận thì Tú Xương mang đến cho chúng ta hình ảnh về đức hi sinh, sự can đảm chịu thương chịu khó của người phụ nữ. Hơn nữa, vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ càng đậm nét hơn khi chính họ là những con người bất hạnh nhưng luôn ngời sáng lên những ước mơ. Hai tác phẩm đều phản ánh khát vọng vươn lên làm chủ của người phụ nữ, bên vực quyền sống, khát vọng hạnh phúc, thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Phẩm chất truyền thống đẹp đẽ đó đã trở thành nét đẹp đương đại với phụ nữ Việt nam ngày nay: "Giỏi việc nước - đảm việc nhà".

### Top 2 bài văn hay phân tích Tự Tình và Thương vợ làm rõ hình tượng người phụ nữ Việt Nam xưa

#### Bài mẫu số 1:

Văn thơ trung đại Việt Nam, nhất là các tác phẩm viết bằng chữ Nôm nói nhiều đến tình yêu và số phận người phụ nữ trong cuộc đời. Hồ Xuân Hương và Tú Xương, qua "*Bánh trôi nước*", "*Tự tình*" - Bài II, "*Thương vợ*" đã làm hiện lên hình ảnh người phụ nữ Việt Nam thời xưa với bao ấn tượng sâu xa, với bao cảm thương man mác.

Bài thơ "*Bánh trôi nước*" có hai lớp nghĩa: tả thực chiếc bánh trôi, một món ăn dân tộc và tượng trưng cho phẩm chất tốt đẹp của người con gái quê ta. Chữ "trắng" và chữ "tròn", hình ảnh nhân hoá "thân em" đã thể hiện vẻ đẹp khiêm nhường, dịu dàng, trinh trắng và duyên dáng của "em". Tuy tình yêu và số phận bị phụ thuộc vào lễ giáo phong kiến và đạo tam tòng, vào "tay kẻ nặn", dù "rắn nát", dù vất vả, lận đận, long đong, trải qua "bảy nổi ba chìm", nhưng em vẫn kiên trinh, sắt son. Hình ảnh ẩn dụ "tấm lòng son" và hai tiếng "vẫn giữ" đã ngợi ca đức hạnh kiên nhẫn, lòng chung thủy sắt son của người phụ nữ ngày xưa trong mọi gia đình Việt Nam. "*Bánh trôi nước*" là bức chân dung nghệ thuật với hai gam màu "trắng" và "son" tuyệt đẹp:

## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài Tự tình và Thương vợ | Văn mẫu 11

*"Thân em vừa trắng lại vừa tròn,*

*Bảy nổi ba chìm với nước non.*

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son".*

Chùm thơ "Tự tình" ba bài của Bà chúa thơ Nôm, đặc biệt biệt bài thơ thứ hai, đã nói lên một cách cảm động về bi kịch tình duyên của người phụ nữ phận hẩm duyên ôi!

Người phụ nữ ấy thao thức giữa đêm khuya, một mình một bóng đang lắng nghe tiếng trống dồn "văng vẳng" từ một chòi canh xa đưa lại. Thao thức vì cô đơn, vì lẻ bóng. Rượu và trăng cũng không làm vợi đi bao nỗi buồn chông chênh, đang đê nát cõi lòng. "Chén rượu hương đưa" cứ ngỡ có thể làm say để quên đi bao nỗi buồn chứa chất tâm hồn, cố uống cho say, nhưng "say lại tỉnh" để mà thêm buồn; buồn cho tình duyên lẽ mọn! Trơ trọi ngắm "vàng trăng bóng xế", ngắm mãi ngắm hoài mà trăng kia vẫn "khuyết chưa tròn", Hạnh phúc mà nàng mong đợi chỉ là "Một tháng đôi lần có cũng không!". Số phận và bi kịch ấy thật đáng thương!

Trong bi kịch tình duyên, người đàn bà lẽ mọn cố vùng vẫy bươn ra nhưng thoát sao được. Dù có "xiên ngang mặt đất", dù có "đâm toạc chân mây", nhưng đám rêu kia, mấy hòn đá nọ cũng không thể nào thay đổi được cảnh ngộ đáng buồn, đáng thương, đáng tủi, đáng hận:

*"Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,*

*Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn".*

Phép đảo ngữ trong hai câu thơ không chỉ làm nổi bật cái dữ dội tiềm ẩn của thiên nhiên mà còn tô đậm sự phản kháng duyên số, phản kháng đến tuyệt vọng của người đàn bà "lấy chồng chung".

Thời gian chẳng mang lại hạnh phúc cho nàng. Mùa xuân cũng chẳng đem lại niềm vui gì cho nàng, mà nỗi chán ngán, đau khổ cứ chông chênh mãi thêm. Mùa xuân đi qua rồi mùa xuân lại trở lại, tuổi mỗi ngày một cao, nhan sắc ngày một phai tàn, nhưng tình yêu và hạnh phúc chỉ được "san sẻ tí con con" mà thôi! Thật đáng thương! Thật tội nghiệp. Tổng Cóc và ông phủ Vĩnh Tường cũng chẳng mang lại cho nàng chút hạnh phúc nào! Hai câu kết đã cực tả nỗi đau khổ trong bi kịch tình yêu của Hồ Xuân Hương:

*"Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,*

*Mảnh tình san sẻ tí con con!"*

## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài Tự tình và Thương vợ | Văn mẫu 11

"Tự tình" - Bài II không chỉ nói lên nỗi đau khổ cô đơn mà còn thể hiện niềm khao khát tình yêu hạnh phúc của người đàn bà trong cảnh ngộ "lấy chồng chung", giá trị nhân bản của bài thơ thật sâu sắc.

Tú Xương có bài "Văn tế sống vợ"; ông còn có bài "Thương vợ" với cảm hứng chủ đạo là tình thương, lòng quý trọng, biết ơn của ông đối với người vợ hiền thực của mình. Bà Tú là hiện thân cho bao đức tính tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Bà buôn bán tần tảo ở mom sông suốt quanh năm, không có một ngày ngơi nghỉ. Một gánh nặng gia đình được bà "nuôi đủ":

*"Quanh năm buôn bán ở mom sông,  
Nuôi đủ năm con với một chồng".*

Nhờ sự đảm đang, tháo vát của vợ mà ông Tú tuy "ăn lương vợ" nhưng khá phong lưu:

*"Cho hay công nợ âu là thế,  
Mà vẫn phong lưu suốt cả đời.  
Tiền bạc phó cho con mụ kiếm,  
Ngựa xe chẳng thấy lúc nào ngơi"*

**(Tự cười mình)**

Hình ảnh "thân cò" là một sáng tạo của Tú Xương để nói về sự làm ăn vất vả, khó nhọc của bà Tú. Cặp từ láy: "lặn lội" và "eo sèo" đã cực tả nỗi gieo neo, đức tính chịu thương chịu khó của người vợ, người mẹ trong gia đình đông con:

*"Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông".*

Bà Tú còn là hiện thân của đức hi sinh thầm lặng. Bà cam chịu, kiên nhẫn về duyên phận. Các thành ngữ "một duyên hai nợ", "\"năm nắng mười mưa" kết hợp với các từ ngữ "âu đành phận", "dám quản công" cho thấy đức hạnh, tâm hồn của bà Tú thật cao quý. Bà đã sống hết mình vì cuộc sống và hạnh phúc của chồng con:

*"Một duyên hai nợ âu đành phận,  
Năm nắng mười mưa dám quản công".*

## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài Tự tình và Thương vợ | Văn mẫu 11

Hai câu kết là lời nhiếc của bà Tú cũng là lời tự trách mình của nhà thơ:

*"Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,  
Có chồng hờ hững cũng như không".*

"Không" là không giàu sang phú quý, không được "Võng anh đi trước, võng nàng theo sau" như các bà nghè khác. "Không" là không được sống trong cảnh vinh thân phì gia "tối rượu sâm banh, sáng sữa bò" như vợ của các thầy kí, thầy phán khác thời bấy giờ.

Tú Xương tuy tự trách mình, nhưng ông đã nói lên tất cả tấm lòng quý trọng và biết ơn đối với người vợ hiền thực thương yêu. Hình ảnh bà Tú trong bài thơ "Thương vợ" là hình ảnh của một người phụ nữ Việt Nam với bao phẩm chất tốt đẹp như đảm đang, tần tảo, chịu thương chịu khó và giàu đức hi sinh.

Qua các bài thơ "Tự tình" - Bài II, "Thương vợ" người đọc thấy được phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam, càng biết ơn và tự hào về người mẹ, người chị, người vợ trong mỗi gia đình chúng ta. Đúng như Huy Cận đã viết:

*"Chị em tôi toả nắng vàng lịch sử,  
Nắng cho đời nên cũng nắng cho thơ".*

### **Bài mẫu số 2:**

Thời đại phong kiến với quan niệm trọng nam khinh nữ, người phụ nữ phải chịu đầy rẫy những bất công, oan trái của xã hội. Thế nhưng họ vẫn luôn xinh đẹp, thùy mị, giàu lòng thương yêu và hết mực quan tâm đến mọi người, nhất là gia đình. Ta có thể bắt gặp lại hình ảnh của họ qua các tác phẩm văn học dân gian và văn học trung đại Việt Nam. Đặc biệt, *Tự tình II* của Hồ Xuân Hương và *Thương vợ* của Tế Xương sẽ giúp chúng ta hiểu rõ thêm phần nào về thân phận người phụ nữ thời xưa dưới chế độ phong kiến.

Hình ảnh đầu tiên của người phụ nữ Việt Nam được thể hiện qua hai bài thơ đó là hình tượng người phụ nữ phải chịu nhiều đau khổ, vất vả trong cuộc sống. Với thơ Hồ Xuân Hương, họ phải chịu khổ về tinh thần vì cô quạnh, thiếu vắng tình yêu, không được yêu thương và không làm chủ được số phận của mình.

*"Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn  
Trơ cái hồng nhan với nước non."*

Không gian là đêm khuya thanh vắng, tiếng trống cầm canh vang lên như tăng thêm sự vắng lặng, tô đậm trạng thái cô đơn của Hồ Xuân Hương.

## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài **Tự tình** và **Thương vợ** | Văn mẫu 11

*“Chén rượu hương đưa say lại tỉnh*

*Vàng trăng bóng xế khuyết chưa tròn”*

“Chén rượu hương đưa” diễn tả tâm trạng về nỗi đau thân phận và tình duyên éo le, ngang trái đang bế tắc trong tâm trạng. Rượu không phải là thứ để giải sầu vì “say” rồi lại “tỉnh”. Thời gian “vàng trăng bóng xế” như gợi nhắc đến tuổi tác nhưng lại “khuyết chưa tròn” thể hiện sự thiếu vắng, không trọn vẹn, nỗi buồn tủi vì tuổi xuân sắp qua mà tình duyên chưa đến.

Còn với bài thơ **Thương vợ** của Tế Xương, hình ảnh bà Tú vất vả, gian truân kiếm sống, tất bật ngược xuôi được hiện lên rõ nét.

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông”*

Câu thơ đã nói lên một hoàn cảnh làm ăn vất vả, lam lũ của bà. Ở đây, bà Tú làm việc vất vả suốt cả năm, không kể mưa nắng trên mom sông chỉ để cho gia đình có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

*“Lặn lội thân cò khi quãng vắng,*

*Eo sèo mặt nước buổi đò đông.”*

Với biện pháp tu từ đảo ngữ, Tú Xương đã mượn hình ảnh con cò trong ca dao để nói về bà Tú. Hình ảnh “lặn lội thân cò” đã khắc họa rõ nét chân dung bà Tú vất vả, cực nhọc những nơi nguy hiểm vắng vẻ, cái nơi mà phải dành cho những người đàn ông, trụ cột của gia đình. Thế nhưng bà lại phải gánh lấy không một lời oán trách.

Nhưng dù có vất vả, đau xót, chán chường đến mức nào, thì người phụ nữ Việt Nam xưa vẫn là những con người có những phẩm chất đẹp đẽ, không chỉ ở vẻ bề ngoài mà còn là ở tình yêu thương, lòng nhân hậu, một lòng một dạ vì chồng, vì con:

*“Nuôi đủ năm con với một chồng”*

Đối với **Tự tình**, hình ảnh người phụ nữ được thể hiện ở sức mạnh tâm hồn: dù đón đau đến mức nào thì trong sâu thẳm trái tim bà, dù yếu ớt đến đâu cũng loé lên ánh lửa khát khao, hi vọng, không chịu khuất phục mà muốn vùng lên đấu tranh thay đổi cuộc sống của mình:

*“Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám*

*Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.”*



## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài Tự tình và Thương vợ | Văn mẫu 11

Các động từ mạnh mẽ như “xiên ngang” – “đâm toạc” đã được sử dụng trong phép đảo ngữ làm toát lên được sức mạnh của sự sinh tồn từ trong những sự vật nhỏ bé. Giữa mặt đất đầy đất và đá, đâu đó mọc lên một nhánh cây con con, xanh tươi. Với hai câu luận này, khát vọng sống và được sống, yêu và được yêu của nữ sĩ được thể hiện vô cùng mạnh mẽ.

*“Một duyên hai nợ âu đành phận,*

*Năm nắng mười mưa dám quản công”*

Ngược lại, bằng nghệ thuật sử dụng thành ngữ có biến đổi, Tế Xương đã miêu tả bà Tú là một người vợ chịu thương, chịu khó, có đức hi sinh và lòng vị tha. Tuy vất vả, cực nhọc nhưng bà vẫn luôn chấp nhận và không bao giờ than phiền với chồng.

*“Cha mẹ thói đời ăn ở bạc,*

*Có chồng hờ hững cũng như không.”*

Đây được xem như là một lời tự trách mình, trách một cách nặng nề của Tế Xương. Bà Tú không hề coi chồng là ăn ở bạc, nhưng ông Tú thì gọi đích danh tội lỗi của mình ra như vậy. Trách mình “ăn lương vợ”, mà “ăn ở bạc”. Vai trò người chồng, người cha chẳng giúp ích được gì, vô tích sự, thậm chí còn “hờ hững” với vợ con, đồng thời cũng là trách đời đen bạc.

Tương chừng như cánh cửa cuộc đời đang mở ra cho người phụ nữ và toàn thể phái đẹp trong xã hội phong kiến một hạnh phúc và niềm tin mới, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã kéo chúng ta về suy nghĩ hiện tại, cũng chính là hai câu thơ kết, vừa chua xót, vừa đắng cay của cuộc đời :

*“Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,*

*Mảnh tình san sẻ tí con con!”*

Tâm trạng mong mỏi chờ đợi của người phụ nữ lại trở về khi ngày mới bắt đầu. Quy luật của thời gian chính là chỉ trôi theo một chiều chứ không tương tác song song. Xuân đến rồi xuân lại đi, ngày xuân hôm qua cũng chẳng giống ngày xuân hôm nay. Người phụ nữ ấy vẫn mong chờ một ngày nào đó được cảm nhận hạnh phúc trọn vẹn thật sự, bằng cả trái tim nồng cháy của người đối diện, để nàng có thể trao đi tất cả những gì được gọi là sự thủy chung, sự vẹn toàn của tình yêu. Thật không còn gì có thể diễn tả được nỗi đau đó.

Thế nhưng trong cái xã hội này, ta cũng thấy được những người phụ nữ được sống trong hạnh phúc, được sự quan tâm và nhận được sự yêu thương của chồng con, dù cuộc



## Hình ảnh người phụ nữ xưa qua bài Tự tình và Thương vợ | Văn mẫu 11

đời có bôn ba vất vả hay khó khăn. Nói cho cùng thì bất kỳ ai, sống trong thời kỳ nào thì cũng có nỗi khổ riêng của chính họ mà thôi...